SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 13/11/2023 14:49:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31 /2023/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 50/TTr-SKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Va). 03

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: 31 /2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành theo phân cấp quản lý chuyên ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (gọi tắt là cơ quan quản lý chuyên ngành).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đầu mối thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch và văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa của địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng, quy chế quản lý các tổ chức đánh giá sự phù hợp tại địa phương, quy chế chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp tại địa phương đối với sản phẩm trong sản xuất và hàng hóa trong xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hằng năm trên địa bàn tỉnh về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh nhiều sản phẩm, hàng hóa chịu sự quản lý của nhiều ngành, lĩnh vực;

đ) Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp; hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

e) Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan trên địa bàn tỉnh;

h) Chủ trì tổ chức đánh giá, đề xuất các hình thức tôn vinh, khen thưởng cấp tỉnh đối với sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật, đào tạo, phổ biến kiến thức, thông tin về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực được phân công theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này;

k) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng đối với các lĩnh vực được phân công theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 4 Quy định này.

b) Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình và kết quả công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm được phân công.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá của các cơ quan quản lý chuyên ngành

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược, chương trình phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan quản lý chuyên ngành;

c) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

d) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

đ) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện pháp luật; hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong sản xuất, kinh doanh và tìm hiểu các thông tin về chất lượng, sản phẩm, hàng hóa.

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường, cụ thể như sau:

a) Sở Y tế:

- Thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương); thuốc lá điếu; hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Dược phẩm, mỹ phẩm;

- Trang thiết bị, công trình y tế.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cây trồng, vật nuôi;

- Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi, thủy sản;

- Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản;

- Các loại vật tư khác dùng trong trồng trọt chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp;

- Máy thiết bị dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thiết bị, dụng cụ đánh bắt thủy sản; máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; các nông sản khác;

- Dịch vụ, quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp; quá trình thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật và thủy sản;

- Công trình thủy lợi;

- Dịch vụ, quá trình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Sở Giao thông vận tải:

- Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (trừ đường đô thị), đường thủy nội địa;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

d) Sở Xây dựng:

- Công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

- Vật liệu xây dựng;

- Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng các cửa khẩu biên giới quốc tế quan trọng thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

- Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Sở Công Thương:

- Hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp;

- Thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, trang thiết bị khai thác mỏ; (trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển, công trình hạ tầng kỹ thuật về điện);

- Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp;

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này;

- Thương mại điện tử.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

- Đồ dùng, thiết bị kỹ thuật trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động;

- Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

- Các công trình vui chơi công cộng;

- Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

g) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát;

- Sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;

- Mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, an toàn thông tin;

- Tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện;

- Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

h) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tài nguyên, khoáng sản;

- Khí tượng thuỷ văn;

- Đo đạc bản đồ;

- Môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám;

- Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn giáo viên;

- Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

k) Sở Tài chính

Các sản phẩm liên quan đến kế toán, kiểm toán độc lập, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá trong phạm vi nhiệm vụ, chức năng được giao của mình.

l) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

Trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

m) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông:

Tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn tỉnh.

n) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

- Các sản phẩm đặc thù về an toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

o) Công an tỉnh:

- Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trừ trường hợp quy định tại điểm đ, điểm n khoản này và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

- Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

- Các sản phẩm và công trình phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự.

p) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chất phóng xạ, thiết bị bức xạ; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học; dầu nhờn động cơ đốt trong; khí (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG, khí thiên nhiên nén - CNG); thiết bị điện, điện tử; sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED; đồ chơi trẻ em (không gồm đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo); mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ.

3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn thực hiện theo quy định tại Điều 15 về Danh mục và quy trình quản lý hàng hóa phải kiểm định, khảo nghiệm ban đầu, kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ.

4. Cơ quan quản lý chuyên ngành định kỳ hàng năm và đột xuất tổng hợp báo cáo về tình hình và kết quả quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của mình gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Khi có các sản phẩm mới phát sinh hoặc sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc các sản phẩm đã nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n,o của khoản 2 Điều này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia thì Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để thống nhất trách nhiệm quản lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa địa phương

1.Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Định kỳ hàng năm và đột xuất tổng hợp báo cáo về tình hình và kết quả quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của mình gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III

QUAN HỆ PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Nguyên tắc phối hợp

1. Sự phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ chuyên môn và quy định bảo mật đã được pháp luật quy định.

2. Tôn trọng, hợp tác chặt chẽ, phát huy vai trò trách nhiệm của các cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chung trong quá trình phối hợp.

3. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp kết hợp nhiều nội dung theo chức năng nhiệm vụ của các cơ quan để tránh chồng chéo, trùng lắp trong công tác quản lý.

4. Kết quả phối hợp phải được cơ quan chủ trì thông báo bằng văn bản đến các cơ quan tham gia phối hợp.

5. Mọi phát sinh vướng mắc trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan có liên quan. Trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Hình thức phối hợp

1. Tham gia góp ý, trao đổi bằng văn bản hoặc các hình thức tương đương trong việc xây dựng chủ trương, chính sách, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn.

3. Cung cấp thông tin về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa: thông tin cảnh báo, thông tin văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành…

4. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm phát hiện trong quá trình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 9. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chủ trương, chính sách, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về quản chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Đào tạo nâng cao nghiệp vụ về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Thông tin, tuyên truyền về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

5. Phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan quản lý chuyên ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương mình để tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.